TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 9 - 2024
"V/v: Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và ông Trần Đình Long.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mậu Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST - DS ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 06/2024/TB – TA ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ F, khu C, P. P, TP ., tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn: Chị Phan Thị Diệu M, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Nguyễn Văn L) và chị Phan Thị Diệu M kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn tôi đưa chị M về quê tôi tại tỉnh Quảng Ninh. Sau khi về quê tôi một thời gian thì chị M quay lại tỉnh Đắk Lắk, hai vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Tuy nhiên, khi tôi vào Đắk Lắk thì biết chị M đang chung sống như vợ chồng với người đàn ông khác và đã có một con chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên nguyện vọng của tôi hiện nay là được ly hôn chị Phan Thị Diệu M.

+ Về con chung và tài sản chung: Chúng tôi chưa có con chung và không có tài sản chung.

**** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị Nguyễn Thị M1 không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Vì vậy, việc HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Các Điều 51, 53, 56, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

+ Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Phan Thị Diệu M;

+ Về con chung và tài sản chung: Anh L và chị M chưa có con chung, chưa có tài sản chung nên không đặt ra xem xét;

+ Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là chị Phan Thị Diệu M vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Văn L và chị Phan Thị Diệu M HuyHuylà vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh L đã khởi kiện yêu cầu ly hôn chị M. Như vậy, tranh chấp giữa anh L và chị M là "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Phan Thị Diệu M là hợp pháp. Theo trình bày của anh L về lý do xin ly hôn là do quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị M đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể khắc phục được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho chị M đến để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải, nhưng chị M không có mặt. Quá trình giải quyết vụ án anh L có nguyện vọng ly hôn, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX xét thấy việc anh L xin ly hôn chị M là có căn

cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung: Anh L và chị M chưa có con chung, chưa có tài sản chung nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Anh L là người có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Phan Thị Diệu M.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số AA/2023/0011651 ngày 21/6/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã Phú Xuân, H. Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN